

Bản án số: **131** /2019/HS-ST
Ngày 18 / 10 /2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đào Thị Thu Thủy**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Đỗ Mạnh Châm**.

2. Bà **Nguyễn Thị Tường**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Kim Tuyền** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà **Bé Thị Thảo** - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 100/2019/TLST- HS ngày 23 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 112/2019/QĐXXST- HS ngày 15/8/2019, đối với bị cáo:

Trần Anh T, sinh ngày 10/02/1985 tại tỉnh Tuyên Quang;

Nơi cư trú: Tổ 14 (tổ 15 cũ), phường M, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 7/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Trần Văn C (hiện đã chết) và bà Lý Thị T, sinh năm 1960; vợ (đã ly hôn): Đào Bích N, sinh năm 1988; vợ: Phạm Thị O, sinh năm 1992; con: có 03 (con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2018).

* Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/4/2019, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an thành phố Tuyên Quang (có mặt).

** Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Phạm Thị O, sinh năm 1992

Địa chỉ: Tổ 14 (tổ 15 cũ), phường M, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

2. Nguyễn Xuân Q, sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn 18, xã M, huyện H, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt.

3. Bùi Anh T, sinh năm 1992

Địa chỉ: Phòng 3, khu đô thị M, tổ dân phố 14, phường M quận N, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 18/4/2019, Trần Anh T (là người nghiện ma túy) cùng với Nguyễn Xuân Q, Bùi Anh T, Lê Thị Bích P, Nguyễn Ngọc C và một người tên H ở khu vực M, thuộc phường M, thành phố Tuyên Quang đi ăn tối tại quán thuộc phường M, thành phố Tuyên Quang. Khi đi ăn tối T mang theo trong người 01 gói nilon màu trắng có viền màu xanh bên trong chứa 08 viên nén màu xám hình lục giác, một mặt in chữ qp, một mặt in hình sọ người và 02 gói nilon màu trắng có viền màu đỏ bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (T khai là chất ma túy mua của một người đàn ông tên là H, không biết họ tên thật, địa chỉ ở khu vực trung tâm thành phố Thái Nguyên vào khoảng đầu tháng 4/2019 mục đích mang theo để sử dụng) và số tiền 31.000.000 đồng (*Ba mươi mốt triệu đồng*) là tiền của Phạm Thị O (vợ T) đưa cho T đi trả tiền hàng nhưng T chưa trả. Sau khi ăn tối xong H đi về trước, còn lại T, Q, T, P, C đi hát tại quán Karaoke Q. Tại phòng hát Karaoke, Q đưa cho T 05 viên ma túy tổng hợp để chia cho mọi người cùng sử dụng. T sử dụng 01 viên bằng hình thức uống vào cơ thể, T sử dụng 01 viên và đưa cho P 03 viên.

Sau khi hát Karaoke xong, T rủ Q, T, P, C đến khách sạn M, thuộc tổ 1 (trước đây là tổ 3), phường T, thành phố Tuyên Quang. T thuê phòng 505 và 507 của khách sạn để cùng nhau nghỉ và nghe nhạc. Sau đó tất cả cùng vào phòng 507 để nghỉ, khoảng 05 phút sau T và P sang phòng 505, T lấy 01 gói nilon màu trắng có đường viền màu đỏ bên trong chứa chất tinh thể màu trắng cất giấu vào túi quần đang mặc, số còn lại T gói lại như cũ và lấy giấy ăn cuộn lại cất giấu vào trong ấm đun nước siêu tốc của khách sạn M để ở trong phòng 505 (việc T cất giấu ma túy P không biết), T đưa cho P giữ hộ số tiền 31.000.000 đồng. Sau đó T và P sang phòng 507, T lấy 01 gói ma túy trong túi quần đưa cho Q bảo Q dùng bật lửa hơi nóng chiếc đĩa sứ, sau đó đổ chất ma túy ra đĩa nghiền mịn và chia thành từng đường kẻ để cho mọi người cùng sử dụng. T, P và T dùng tờ tiền polyme mệnh giá 20.000đ cuộn thành ống hít bằng mũi vào cơ thể, Q và C không sử dụng. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, T gọi điện thoại báo Cao Tuấn A đến phòng 507 khách sạn M chơi, Tuấn A đến sử dụng số ma túy còn lại trên đĩa và lên giường nằm. Sau đó Lê Mai A và Hoàng Kim H, đến phòng 507 tìm T và Q; Mai A và H không sử dụng ma túy. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, Q mở cửa ra ngoài nghỉ ngơi có Công an nên đã quay lại phòng 507 bảo mọi người tắt điện và tắt nhạc, Q lấy 01 gói ma túy đang giấu trong người ném qua cửa sổ xuống sân tennis của khách sạn. T lấy 01 khẩu súng ngắn tự chế cất giấu trong người ra bọc vào mảnh vải rèm cửa của khách sạn ném qua cửa sổ xuống sân tennis của khách sạn. Hồi 23 giờ 40 cùng ngày, đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy phối hợp với Phòng quản lý hành chính - Công an tỉnh Tuyên Quang kiểm tra hành chính phòng 507 khách sạn M phát hiện T, P, Q, T, Tuấn A, Mai A và H có biểu hiện sử dụng trái phép chất ma túy nên đã mời về trụ sở Công an thành phố Tuyên Quang làm việc.

Hồi 23 giờ 50 phút cùng ngày, Công an thành phố Tuyên Quang tiến hành kiểm tra khu vực sân tennis, đối diện thẳng với cửa sổ phòng 507 của khách sạn M phát hiện, thu giữ 01 túi nilon màu trắng được hàn kín, bên trong chứa các chất bột màu trắng (ký hiệu M1) quá trình điều tra xác định là của Q ném xuống sân tennis; 01 tờ tiền polyme mệnh giá 20.000đ được cuộn tròn thành hình ống hút (ký hiệu M2); 01 túi nilon màu trắng bên trong không có gì (ký hiệu M3). Kiểm tra khu vực chậu cây cảnh cạnh cửa ra vào sân tennis, đối diện thẳng cửa sổ phòng 505 của khách sạn M phát hiện, thu giữ 01 túi nilon màu trắng được hàn kín, bên trong chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M4) không xác định là của ai; 01 gói nhỏ nilon màu hồng hàn kín, bên trong chứa các viên nén (ký hiệu M5) không xác định của ai; 01 vật hình khẩu súng ngắn tự chế được bọc bằng dây cuốn rèm cửa (ký hiệu M6), quá trình điều tra xác định là của T ném xuống sân tennis.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tuyên Quang, T đã khai nhận về hành vi cất giấu ma túy trong ấm đun nước siêu tốc tại phòng 505 của khách sạn M. Hồi 07 giờ 05 phút ngày 19/4/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tuyên Quang tiến hành khám nghiệm hiện trường tại phòng 505 khách sạn M theo sự chỉ dẫn của T đã phát hiện và thu giữ trong ấm đun nước siêu tốc có 01 túi nilon viên màu xanh bên trong chứa 08 viên nén hình lục giác màu xám, một mặt in chữ qp, một mặt in hình sọ người và 01 túi nilon viên màu đỏ bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng.

Tại Bản Kết luận giám định số 316/GĐKTHS ngày 17/6/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận:

- Số chất tinh thể màu trắng (thu giữ của Trần Anh T khi khám nghiệm hiện trường tại phòng 505 khách sạn M) gửi giám định theo Quyết định trưng cầu giám định số 70 ngày 19/4/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tuyên Quang là chất ma túy, loại Ketamine (số thứ tự 35 thuộc danh mục III, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018), khối lượng 1,065g (Một phẩy không sáu năm gam);

- 08 viên nén hình lục lăng màu xám (thu giữ của Trần Anh T khi khám nghiệm hiện trường tại phòng 505 khách sạn M) gửi giám định theo Quyết định trưng cầu giám định số 70 ngày 19/4/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tuyên Quang là MDMA (số thứ tự 31 thuộc danh mục IB, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018, khối lượng 4,062g (Bốn phẩy không sáu hai gam).

Tại Bản Kết luận giám định số 326/GĐKTHS ngày 02/5/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận:

- Số chất bột màu trắng trong bì niêm phong ký hiệu M1 gửi giám định theo Quyết định trưng cầu giám định số 80 ngày 26/4/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tuyên Quang là chất ma túy, loại Ketamine (số thứ tự 35 thuộc danh mục III, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018), khối lượng 0,014g (Không phẩy không một bốn gam);

- Số chất bột màu trắng trong bì niêm phong ký hiệu M4 gửi giám định theo Quyết định trưng cầu giám định số 80 ngày 26/4/2019 của Cơ quan Cảnh sát

điều tra Công an thành phố Tuyên Quang không xác định loại ma túy gì, khối lượng 2,062g (Hai phẩy không sáu hai gam);

- 04 (Bốn) viên nén màu hồng trong bì niêm phong ký hiệu M5 gửi giám định theo Quyết định trưng cầu giám định số 80 ngày 26/4/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tuyên Quang không xác định loại ma túy gì, khối lượng 0,627g (Không phẩy sáu hai bảy gam).

Tại Bản Kết luận giám định số 2197/C09(P3) ngày 27/5/2019 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an, kết luận:

- Khẩu súng gửi giám định là súng ngắn tự chế bắn đạn cỡ 5,6mm, thuộc loại vũ khí có tính năng, tác dụng tương tự như vũ khí quân dụng, không phải là vũ khí quân dụng. 01 viên đạn thu ở trong nòng súng trên là đạn thể thao cỡ 5,6x15,5mm, thuộc vũ khí thể thao;

- Khẩu súng gửi giám định không bắn ra các đầu đạn và vỏ đạn của các vụ án khác hiện đang lưu trữ tại tầng thư súng đạn của Viện khoa học hình sự.

Tiến hành xét nghiệm tìm chất ma túy đối với T, T, Q, P, Tuấn A kết quả (+) dương tính, có chất ma túy trong cơ thể. Đối với Mai A, H và C, kết quả (-) âm tính, không có chất ma túy trong cơ thể.

* Vật chứng của vụ án sau khi lấy mẫu giám định còn lại gồm:

- 1,045g (Một phẩy không bốn năm gam) Ketamin. 3,546g (Ba phẩy năm bốn sáu gam) MDMA được niêm phong trong 01 phong bì giấy dán kín còn nguyên vẹn ký hiệu A1, mặt trước ghi “Tang vật vụ Trần Anh T giám định ngày 19/4/2019” mặt sau trên các mép dán có chữ ký của Trần Anh T, thành phần tham gia niêm phong và 05 hình dấu của Công an phường Tân Quang, thành phố Tuyên Quang;

- 2,012 (Hai phẩy không một hai gam) chất tinh thể màu trắng trong bì ký hiệu M4 không xác định được loại ma túy gì.

- 0,516g (Không phẩy năm một sáu gam) viên nén màu hồng trong bì ký hiệu M5 không xác định được loại ma túy gì.

- Các bao gói các phong bì niêm phong ký hiệu M1, M3, tờ tiền polyme mệnh giá 20.000 đồng, số seri VV18439696 trong bì niêm phong ký hiệu M2 được niêm phong trong 01 bì giấy dán kín còn nguyên vẹn mặt trước ghi “Tang vật theo QĐTC số 80 ngày 26/4/2019 của Cơ quan CSĐT Công an thành phố Tuyên Quang - Tuyên Quang” mặt sau trên các mép dán có chữ ký của thành phần tham gia niêm phong và 05 hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang.

- 01 bì niêm phong còn nguyên vẹn mặt trước ghi 02 (Hai) túi nilon thành phố (vụ ma túy M) mặt sau trên các mép dán có 05 hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, bên trong có 01 túi nilon màu trắng trên mép túi có viền màu đỏ, kích thước (8,2x4,3)cm ký hiệu Mẫu M1; 01 túi màu trắng trên mép túi có viền màu xanh, kích thước (0,3x0,3)cm ký hiệu mẫu M2.

- 01 (Một) băng vải màu nâu kích thước dài 89cm, phần rộng nhất 10cm được niêm phong trong bì giấy dán kín mặt sau trên các mép dán có chữ ký của thành

phần tham gia niêm phong và 05 hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang.

- 01 (Một) khẩu súng ngắn tự chế bắn đạn 5,6mm.

- 01 (Một) viên đạn thể thao cỡ 5,6x15,5mm.

- Tạm giữ 01 chứng minh nhân dân số 070686181 mang tên Trần Anh T do Công an tỉnh Tuyên Quang cấp ngày 30/11/2017.

Quá trình điều tra đã tạm giữ: 31.000.000đ (Ba mươi một triệu đồng) tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tuyên Quang đã có Quyết định xử lý vật chứng số 40 ngày 06/5/2019 trả lại cho chị Phạm Thị O (vợ Trần Anh T) là chủ sở hữu hợp pháp.

Từ nội dung trên, bản Cáo trạng số 102/CT-VKSTP ngày 13 tháng 8 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang đã truy tố bị cáo Trần Anh T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, kết thúc phần xét hỏi, Kiểm sát viên giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Trần Anh T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Trần Anh T từ 03 năm 06 tháng đến 03 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam trong vụ án; Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo. Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử lý theo quy định pháp luật toàn bộ số ma túy đã thu giữ của bị cáo và của những người liên quan trong vụ án cùng các tài sản, vật chứng khác; tuyên quyền kháng cáo và buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra, bị cáo Trần Anh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Tại phiên tòa, bị cáo tiếp tục khai nhận tội, nội dung khai báo của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, không có tình tiết gì mới; bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về các kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tuyên Quang đối với các vật chứng đã thu giữ trong vụ án; bị cáo nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, không có ý kiến tranh luận và cũng không có ý kiến gì để bào chữa cho hành vi phạm tội của mình.

Kết thúc phần tranh luận, bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai vi phạm pháp luật, bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để sớm trở về với gia đình làm lại từ đầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố các Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Trần Anh T tiếp tục khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng của tại cơ quan điều tra. Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ; kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 23 giờ 40 phút ngày 18/4/2019, tại phòng 505 khách sạn M, thuộc tổ 1 (trước đây là tổ 3), phường T, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang: Trần Anh T, cư trú tại tổ 14 (trước đây là tổ 15), phường M, thành phố Tuyên Quang đã có hành vi tàng trữ trái phép 4,062g (Bốn phẩy không sáu hai gam) chất ma túy, loại MDMA và 1,065g (Một phẩy không sáu năm gam) chất ma túy, loại Ketamine mục đích để sử dụng.

Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và đã có hành vi cất giữ bất hợp pháp 4,062g (Bốn phẩy không sáu hai gam) chất ma túy, loại MDMA và 1,065g (Một phẩy không sáu năm gam) chất ma túy, loại Ketamine mục đích để sử dụng. Hành vi của bị cáo thực hiện với lỗi cố ý, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Do vậy Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang truy tố bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra thật sự ăn năn hối cải về hành vi của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo đã gây mất trật tự trị an tại địa phương, làm ảnh hưởng đến phong trào đấu tranh phòng, chống tội phạm và bài trừ tệ nạn ma túy trên địa bàn thành phố Tuyên Quang nhưng xét bị cáo nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Do vậy, cần cân nhắc cho bị cáo mức hình phạt phù hợp tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung, đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo; khối lượng ma túy mà bị cáo tàng trữ cũng như tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy mức án mà Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên chấp nhận.

Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập thường xuyên; không có tài sản gì có giá trị. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo đúng như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang.

[6] Đối với hành vi cất giữ trái phép 0,014g (Không phẩy không một bốn gam) Ketamine của Nguyễn Xuân Q, nhân thân không có tiền án tiền sự, không cấu thành tội phạm. Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Trần Anh T, Lê Thị Bích P, Cao Tuấn A, Bùi Anh T, Nguyễn Xuân Q, Công an thành phố Tuyên Quang đã xử phạt vi phạm hành chính tại Quyết định số 363, 364, 365, 366 và 367 cùng ngày 16/5/2019, phạt tiền đối với T, P, Tuấn A, T mỗi người 750.000 đồng, phạt tiền đối với Q 2.250.000 đồng. Xét thấy có căn cứ và phù hợp quy định pháp luật.

Đối với người đàn ông, theo T khai nhận tên là H đã bán chất ma túy cho Tuấn tại khu vực trung tâm thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên khoảng đầu tháng 4 năm 2019, nhưng không xác định được họ tên tuổi, địa chỉ nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với hành vi tàng trữ vũ khí thô sơ và tàng trữ vũ khí thể thao của Bùi Anh T. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tuyên Quang đã có tờ trình số 1096 ngày 17/6/2019 đề nghị Trưởng Công an thành phố Tuyên Quang xử phạt vi phạm hành chính đối với Bùi Anh T. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về vật chứng thu giữ trong vụ án gồm:

- 1,045g (Một phẩy không bốn năm gam) Ketamin; 3,546g (Ba phẩy năm bốn sáu gam) MDMA được niêm phong trong 01 phong bì giấy dán kín còn nguyên vẹn ký hiệu A1, mặt trước ghi “Tang vật vụ Trần Anh T giám định ngày 19/4/2019” mặt sau trên các mép dán có chữ ký của Trần Anh T, thành phần tham gia niêm phong và 05 hình dấu của Công an phường Tân Quang, thành phố Tuyên Quang; 2,012 (Hai phẩy không một hai gam) chất tinh thể màu trắng trong bì ký hiệu M4 không xác định được loại ma túy gì; 0,516g (Không phẩy năm một sáu gam) viên nén màu hồng trong bì ký hiệu M5 không xác định được loại ma túy gì; các bao gói các phong bì niêm phong ký hiệu M1, M3; 01 bì niêm phong còn nguyên vẹn mặt trước ghi “02 (Hai) túi nilon thành phố (vụ ma túy M)” mặt sau trên các mép dán có 05 hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, bên trong có 01 túi nilon màu trắng trên mép túi có viên màu đỏ, kích thước 8,2 x 4,3cm ký hiệu M1; 01 túi màu trắng trên mép túi có viên màu xanh, kích thước 0,3 x 0,3cm ký hiệu M2.

- 01 tờ tiền polyme mệnh giá 20.000 đồng, số seri VV18439696 trong bì niêm phong ký hiệu M2 được niêm phong trong 01 bì giấy dán kín còn nguyên vẹn mặt

trước ghi “Tang vật theo QĐTC số 80 ngày 26/4/2019 của Cơ quan CSĐT Công an thành phố Tuyên Quang - Tuyên Quang” mặt sau trên các mép dán có chữ ký của thành phần tham gia niêm phong và 05 hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang.

- 01 (Một) băng vải màu nâu kích thước dài 89cm, phần rộng nhất 10cm được niêm phong trong bì giấy dán kín mặt sau trên các mép dán có chữ ký của thành phần tham gia niêm phong và 05 hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang.

- 01 (Một) khẩu súng ngắn tự chế bắn đạn 5,6mm.

- 01 (Một) viên đạn thể thao cỡ 5,6x15,5mm.

- 01 chứng minh nhân dân số 070686181 mang tên Trần Anh T do Công an tỉnh Tuyên Quang cấp ngày 30/11/2017.

Xét thấy số lượng ma túy các loại và các bao gói, băng vải đều là vật chứng liên quan đến việc phạm tội; khẩu súng ngắn tự chế và viên đạn thể thao là vật cấm sử dụng, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy; tờ tiền polime còn giá trị sử dụng nên tịch thu sung quỹ Nhà nước; Giấy chứng minh nhân dân tên Trần Anh T là giấy tờ tùy thân nên trả lại cho bị cáo.

Đối với số tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam 31.000.000đ (*Ba mươi một triệu đồng*), Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tuyên Quang đã có Quyết định xử lý vật chứng số 40 ngày 06/5/2019 trả lại cho Phạm Thị O (vợ T) là chủ sở hữu hợp pháp nên HĐXX không xem xét.

[8] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo **Trần Anh T** phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Xử phạt: Bị cáo Trần Anh T **03** (Ba) năm **06** (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 19/4/2019.

2. Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy:

- 1,045g (Một phẩy không bốn năm gam) Ketamin; 3,546g (Ba phẩy năm bốn sáu gam) MDMA được niêm phong trong 01 phong bì giấy dán kín còn nguyên vẹn ký hiệu A1, mặt trước ghi “Tang vật vụ Trần Anh T giám định ngày 19/4/2019” mặt sau trên các mép dán có chữ ký của Trần Anh T, thành phần tham gia niêm phong và 05 hình dấu của Công an phường Tân Quang, thành phố Tuyên Quang; 2,012 (Hai phẩy không một hai gam) chất tinh thể màu trắng trong bì ký hiệu M4 không xác định được loại ma túy gì; 0,516g (Không phẩy năm một sáu gam) viên nén màu hồng trong bì ký hiệu M5 không xác định được loại ma túy gì;

các bao gói các phong bì niêm phong ký hiệu M1, M3; 01 bì niêm phong còn nguyên vẹn mặt trước ghi “02 (Hai) túi nilon thành phố (vụ ma túy M)” mặt sau trên các mép dán có 05 hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, bên trong có 01 túi nilon màu trắng trên mép túi có viền màu đỏ, kích thước 8,2 x 4,3cm ký hiệu M1; 01 túi màu trắng trên mép túi có viền màu xanh, kích thước 0,3 x 0,3cm ký hiệu M2.

- 01 (Một) băng vải màu nâu kích thước dài 89cm, phần rộng nhất 10cm được niêm phong trong bì giấy dán kín mặt sau trên các mép dán có chữ ký của thành phần tham gia niêm phong và 05 hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang.

- 01 (Một) khẩu súng ngắn tự chế bắn đạn 5,6mm.

- 01 (Một) viên đạn thể thao cỡ 5,6x15,5mm.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 tờ tiền polyme mệnh giá 20.000 đồng, số seri VV18439696 trong bì niêm phong ký hiệu M2 được niêm phong trong 01 bì giấy dán kín còn nguyên vẹn mặt trước ghi “Tang vật theo QĐTC số 80 ngày 26/4/2019 của Cơ quan CSĐT Công an thành phố Tuyên Quang - Tuyên Quang” mặt sau trên các mép dán có chữ ký của thành phần tham gia niêm phong và 05 hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang.

Trả lại cho bị cáo T 01 chứng minh nhân dân số 070686181 mang tên Trần Anh T do Công an tỉnh Tuyên Quang cấp ngày 30/11/2017.

Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thành phố Tuyên Quang và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang ngày 13/9/2019.

3. Căn cứ khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Trần Anh T phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Trần Anh T, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Phạm Thị O được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Nguyễn Xuân Q, Bùi Anh T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Công an tỉnh Tuyên Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND TP Tuyên Quang;
- Công an TP Tuyên Quang;

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Chi cục THA.DS TP. Tuyên Quang;
- UBND phường Minh Xuân, Tp Tuyên
Quang;
- Bị cáo;
- Hồ sơ vụ án hình sự;
- Lưu HS.

Đào Thị Thu Thủy